

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

Câu 1. Một trong những thành tựu quan trọng của các mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỷ XX) là

A. máy vô tuyến điện.

B. máy tự động và hệ thống máy tự động.

C. điện thoại.

D. động cơ đốt trong.

Câu 2. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỷ XX), bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin là

A. mạng kết nối internet không dây.

B. điện toán đám mây.

C. máy tính điện tử.

D. vệ tinh nhân tạo.

Câu 3. Thành tựu nào sau đây **không** phải là của cách mạng công nghiệp lần thứ ba (đầu thế kỷ XXI)?

A. động cơ đốt trong.

B. mạng kết nối internet không dây.

C. máy tự động và hệ thống máy tự động.

D. người máy Xô-phi-a.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỷ XX)?

A. Điện toán đám mây.

B. Mạng Internet không dây.

C. Máy tính điện tử.

D. Chinh phục vũ trụ.

Câu 5. So với kỹ thuật xây dựng truyền thống, quá trình xây dựng tòa nhà bằng công nghệ in 3D có ưu điểm nào sau đây?

A. Sản phẩm đẹp và bền hơn.

B. Thực hiện hoàn toàn tự động.

C. Tiết kiệm nhân lực và chi phí.

D. Chịu nhiệt độ cao hơn.

Câu 6. Thành tựu nào sau đây trong cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã giúp “tăng năng xuất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm”?

A. Phát minh ra máy tính điện tử.

B. Phát minh mạng internet.

C. Phát minh ra trí tuệ nhân tạo.

D. Công nghệ tự động hóa.

Câu 7. Một trong những tác động tiêu cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại về mặt văn hóa là

A. quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia dễ dàng.

B. con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên internet.

C. việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin vô cùng nhanh chóng.

D. xuất hiện nguy cơ dễ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động tích cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại về mặt xã hội?

- A. Giải phóng sức lao động của con người.
- B. Người lao động có trình độ chuyên môn cao.

C. Quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia dễ dàng.

- D. Con người có thể làm nhiều việc khác nhau bằng hình thức từ xa.

Câu 9: Từ những thế kỉ trước và đầu công nguyên thế kỉ VII, văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì

A. hình thành và bước đầu phát triển.

- B. khủng hoảng nghiêm trọng.
- C. phát triển rực rỡ.
- D. suy thoái của các vương triều phong kiến.

Câu 10: Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIV, văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì

A. hình thành và bước đầu phát triển.

B. chuyển biến quan trọng.

- C. phát triển rực rỡ.
- D. suy thoái của các vương triều phong kiến.

Câu 11: Thời cổ-trung đại, tôn giáo nào sau đây đã trở thành quốc giáo ở một số quốc gia Đông Nam Á trong một thời gian dài?

- A. Thiên Chúa giáo.
- B. Bà-la-môn giáo.

C. Phật giáo.

- D. Hồi giáo.

Câu 12: Trên cơ sở nền văn minh bản địa, cư dân Đông Nam Á cổ đại đã sớm tiếp thu ảnh hưởng các nền văn minh nào sau đây?

A. Ấn Độ và Trung Hoa.

- B. Khu vực Mĩ Latinh.
- C. Ả Rập và phương Tây.
- D. Ai Cập và Nhật Bản.

Câu 13: Sự tiếp xúc, giao thoa văn hóa giữa Đông Nam Á với văn minh Trung Hoa thông qua con đường

A. buôn bán và bành trướng xâm lược của Trung Quốc.

- B. buôn bán và truyền đạo của các tu sĩ người Trung Quốc.
- C. chỉ ảnh hưởng qua con đường giao thương, buôn bán.
- D. chỉ thông qua con đường xâm lược của người Trung Quốc.

Câu 14: Yếu tố khách quan nào thúc đẩy nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Các tôn giáo phù hợp với đời sống tinh thần, tâm linh của cư dân bản địa.
- B. Hoạt động truyền giáo mạnh mẽ, có hiệu quả từ bên ngoài vào khu vực.

C. Đông Nam Á là trung tâm giao thương và giao lưu văn hóa thế giới.

- D. Đông Nam Á nằm giữa hai nền văn minh lớn Trung Hoa và Ấn Độ.

Câu 15: Văn học Việt Nam thời phong kiến chịu ảnh cả về hình thức và nội dung từ

- A. văn học Ấn Độ.
- B. văn học Nhật Bản.

C. văn học Trung Quốc.

D. văn học phương Tây.

Câu 16: Tác phẩm văn học viết nào sau đây của Việt Nam thời phong kiến còn được lưu giữ đến ngày nay?

A. Ra-ma-kiên.

B. Đẻ đất, đẻ nước.

C. Ra-ma-ya-na.

D. Truyện Kiều.

Câu 17. Đặc điểm chung về tôn giáo ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

A. Phật giáo chiếm ưu thế tuyệt đối.

B. Hồi giáo chiếm ưu thế tuyệt đối.

C. Thiên chúa giáo chiếm ưu thế tuyệt đối.

D. cùng tồn tại và phát triển hòa hợp.

Câu 18. Nền tảng tạo ra kho tàng văn học dân gian phong phú, đa dạng của cư dân Đông Nam Á thời kỳ cổ-trung đại là

A. văn minh nông nghiệp lúa nước.

B. văn minh sông Ấn.

C. văn minh Trung Hoa cổ đại.

D. văn hóa thời kỳ phục hưng.

Câu 19: Ý nào sau đây **không** đúng về các nhân tố cốt lõi trong quá trình hình thành và phát triển của nền văn minh khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Chịu ảnh hưởng của nền văn minh Ấn Độ, Trung Hoa.

B. Tiếp thu ảnh hưởng của nền văn minh phương Tây.

C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Tây Á, Bắc Phi.

D. Nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước lâu đời.

Câu 20. Từ đầu thiên niên kỉ I TCN đến vài thế kỉ đầu Công nguyên, khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay hình thành nền văn minh nào sau đây?

A. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

B. Văn minh Chăm - Pa.

C. Văn minh Phù Nam.

D. Văn minh Đại Việt.

Câu 21. Cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc là

A. ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ.

B. Yêu cầu xâm lược và mở rộng lãnh thổ.

C. ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa.

D. yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

A. Kỹ thuật luyện kim (đồ đồng) phát triển đến trình độ cao.

B. Có cảng thị ỏc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.

C. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,...

D. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 23: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của người Việt cổ trong xã hội Văn Lang - Âu Lạc?

A. Hoạt động kinh tế chính là thương nghiệp.

B. Tín ngưỡng phồn thực, thờ cúng ông bà tổ tiên.

C. Tục xăm mình, ăn trầu, nhuộm răng đen.

D. Âm nhạc phát triển cả về nhạc cụ lẫn loại hình biểu diễn.

Câu 24. Hiện vật nào sau đây tiêu biểu cho nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

A. Trống đồng Ngọc Lũ.

B. Phù điêu Khương Mỹ.

C. Tượng Phật Đồng Dương.

D. Tiền đồng óc Eo.

Câu 25: Hiện vật nào sau đây tiêu biểu cho trình độ chế tác kim loại của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

A. Trống đồng Đông Sơn.

B. Tiền đồng Óc Eo.

C. Phù điêu Khương Mỹ.

D. Tượng phật Đồng Dương.

Câu 26. Thành tựu nào sau đây của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới?

A. Trống đồng Đông Sơn.

B. Thánh địa Mỹ Sơn.

C. Phật viện Đồng Dương.

D. Đồng tiền cổ óc Eo.

Câu 27: Nhận xét nào sau đây là **đúng** về đặc điểm của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam?

A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.

B. Chỉ có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.

C. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa bên ngoài.

D. Chỉ chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 28: Điểm giống nhau trong tổ chức xã hội của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là gì?

A. Gồm có vua, quan, quý tộc, dân thường.

B. Chia làm hai giai cấp thống trị và bị trị.

C. Đứng đầu nhà nước là vua có mọi quyền hành.

D. Gồm quý tộc, quan lại và bình dân.

Câu 29: Nền văn minh Champa được phát triển dựa trên cơ sở

A. văn hóa Đồng Nai.

B. văn hóa Đông Sơn.

C. văn hóa Sa Huỳnh.

D. văn hóa Óc Eo.

Câu 30. Từ thế kỉ II đến đầu thế kỉ XV, khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ ngày nay hình thành nền văn minh nào sau đây?

A. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

B. Văn minh Chăm - Pa.

C. Văn minh Phù Nam.

D. Văn minh Đại Việt.

Câu 31: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ quốc gia Phù Nam có thương nghiệp phát triển?

A. Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển thương nghiệp.

B. Là quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.

C. Chi phối nền thương mại hàng hải ở khu vực Đông Nam Á.

D. Sự phát triển của nông nghiệp và sản phẩm phụ nông nghiệp.

Câu 32: Trước khi tiếp nhận nền văn hóa từ bên ngoài, cư dân Chăm-pa có nền văn hóa bản địa nào sau đây?

A. Các lễ hội truyền thống theo nghi thức Hồi giáo.

B. Tính ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ vạn vật.

C. Nghệ thuật xây dựng các khu đền, tháp.

D. Phát triển kinh tế thương nghiệp, hàng hải.

Câu 33: Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam) là di tích của nền văn minh nào sau đây?

A. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

B. Văn minh Chăm - Pa.

C. Văn minh Phù Nam.

D. Văn minh Đại Việt.

Câu 34: Nội dung nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của nền văn minh Chămpa?

A. Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.

B. Có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.

C. Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa Ấn Độ.

D. Kết hợp giữa văn hóa Đại Việt với văn hóa Phù Nam

Câu 35: Khoảng cuối thiên niên kỉ I TCN, khu vực Nam Bộ ngày nay hình thành nền văn minh nào sau đây?

A. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

B. Văn minh Phù Nam.

C. Văn minh Phù Nam.

D. Văn minh Đại Việt.

Câu 36: Cư dân Phù Nam phát triển loại hình kinh tế nông nghiệp nào sau đây?

A. Kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước và chăn nuôi.

B. Kinh tế nông nghiệp nương rẫy.

C. Kinh tế chăn nuôi đại gia súc.

D. Kinh tế vườn - ao - chuồng.

Câu 1: Các công trình kiến trúc nổi tiếng ở khu vực Đông Nam Á có đặc điểm nào sau đây?

A. Là sản phẩm của các cộng đồng di dân từ Ấn Độ đến.

B. Chịu ảnh hưởng lớn của tư tưởng Nho giáo.

C. Đa số là các công trình kiến trúc Hồi giáo.

D. Đều là những công trình liên quan đến tôn giáo.

Câu 2: Nhận xét nào sau đây là **không** đúng về vai trò của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Phác họa và định hình bản sắc dân tộc, tránh nguy cơ bị đồng hóa.

B. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất khu vực.

C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của các nền văn minh sau này.

D. Là nền văn minh hình thành đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Câu 3: Điểm giống nhau trong tổ chức xã hội của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là gì?

A. Đứng đầu nhà nước là vua có mọi quyền hành.

B. Chia làm hai giai cấp thống trị và bị trị.

C. Gồm quý tộc, quan lại và bình dân.

D. Gồm có vua, quan, quý tộc, dân thường.

Câu 4: Một trong những tác động tiêu cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại là

A. người lao động có trình độ chuyên môn cao.

B. giao lưu văn hóa giữa các quốc gia thuận tiện.

C. con người giao tiếp rất tiện lợi, nhanh chóng.

D. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 5: Từ thế kỉ XIII, tôn giáo nào sau đây bắt đầu được du nhập vào Đông Nam Á?

A. Đạo giáo.

B. Hồi giáo.

C. Phật giáo.

D. Hin-đu giáo.

Câu 6: Cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc là

A. yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp.

B. yêu cầu xâm lược và mở rộng lãnh thổ.

C. ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ.

D. ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của “sự ra đời các nhà máy thông minh ứng dụng công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo”?

A. rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên nhiên liệu.

B. tăng năng suất lao động lên gấp nhiều lần.

C. nâng cao chất lượng sản phẩm.

D. giải quyết được tình trạng thất nghiệp của người lao động.

Câu 8: Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Chăm-pa?

A. Xây dựng nhiều công trình theo kiến trúc Ấn Độ.

B. Có đời sống vật chất và tinh thần phong phú.

C. Có nền kinh tế nông nghiệp, thương nghiệp phát triển.

D. Xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế.

Câu 9: Thể loại văn học dân gian nổi bật ra đời ở Đông Nam Á thời cổ-trung đại là

A. truyện ngắn.

B. tản văn.

C. kí sự.

D. thần thoại.

Câu 10: Văn minh Văn Lang - Âu Lạc được hình thành ở khu vực nào sau đây?

A. Các tỉnh miền Trung và phần cao nguyên Trường Sơn.

B. Các dòng sông lớn (sông Hồng, sông Mã, sông Cả...).

C. Trung du và miền núi phía Bắc.

D. Vùng hạ lưu sông Mê Công.

Câu 11: Đặc điểm chung của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam là

A. có sự giao thoa giữa văn hóa bản địa và bên ngoài.

B. hình thành bên lưu vực của các con sông lớn.

C. lấy phát triển thương nghiệp làm kinh tế chính.

D. chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 12: Nhận định nào sau đây phản ánh **đúng** về sự phát triển của các tôn giáo ở Đông

Nam Á?

- A. Không thể cùng tồn tại, phát triển lâu dài.
- B. Cùng tồn tại và phát triển hòa hợp.**
- C. Phát triển độc lập, luôn luôn có xung đột.
- D. Cùng tồn tại nhưng không hòa hợp.

Câu 13: Kho dữ liệu khổng lồ rất quan trọng trong sự phát triển của công nghệ trong thời đại 4.0 đó là

- A. Big Data.**
- B. Cloud.
- C. In 3D.
- D. AI.

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng cơ sở hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam?

- A. Yêu cầu bảo vệ cuộc sống chung của cộng đồng.
- B. Yêu cầu bảo vệ và chống xâm lấn từ bên ngoài.
- C. Yêu cầu xâm lược và mở rộng lãnh thổ.**
- D. Yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp.

Câu 15: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ quốc gia Phù Nam có thương nghiệp phát triển?

- A. Sự phát triển của nông nghiệp và sản phẩm phụ nông nghiệp.
- B. Là quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.
- C. Chi phối nền thương mại hàng hải ở khu vực Đông Nam Á.**
- D. Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển thương nghiệp.

Câu 16: Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỷ XX) là

- A. máy tính.**
- B. máy hơi nước.
- C. máy vô tuyến điện.
- D. điện thoại.

Câu 17: Văn minh Phù Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn minh nào sau đây?

- A. Văn minh Ai Cập.
- B. Văn minh Trung Hoa.
- C. Văn minh Lưỡng Hà.
- D. Văn minh Ấn Độ.**

Câu 18: Tác phẩm điêu khắc nào sau đây **không** mang tính chất tôn giáo?

- A. tượng thần.
- B. tượng Phật.
- C. bia Tiến sĩ.**
- D. phù điêu.

Câu 19: Xô-phi-a - rôbốt đầu tiên được cấp quyền công dân có khả năng

- A. làm việc trong dây chuyền sản xuất.
- B. chinh phục vũ trụ.
- C. trò chuyện với con người.**
- D. làm các công việc nặng nhọc.

Câu 20: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

- A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.
- B. Sự tan rã của công xã nguyên thủy dẫn đến sự phân hóa xã hội.
- C. Chịu ảnh hưởng từ các nền văn minh bên ngoài: Ấn Độ, Trung Hoa.**
- D. Xuất phát từ nhu cầu đoàn kết phát triển kinh tế, chống ngoại xâm

Câu 21: Loại hình tôn giáo nào đã xuất hiện trong đời sống tâm linh của cư dân Phù Nam?

- A. Hồi giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Công giáo.
- D. Hin-đu giáo và Phật giáo.**

Câu 22: Thành tựu nào sau đây trong cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã giúp “tăng năng xuất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm”?

A. Phát minh ra trí tuệ nhân tạo.

B. Phát minh ra máy tính điện tử.

C. Công nghệ tự động hóa.

D. Phát minh mạng internet.

Câu 23: Từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV, văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì

A. suy thoái.

B. khủng hoảng.

C. hình thành.

D. phát triển rực rỡ.

Câu 24: Một trong những tác động tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại là

A. Gây ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.

B. Giải phóng sức lao động của con người.

C. Gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

D. Con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.

Câu 25: Trước khi tiếp nhận nền văn hóa từ bên ngoài, cư dân Chăm-pa có nền văn hóa bản địa nào sau đây?

A. Phát triển kinh tế thương nghiệp, hàng hải.

B. Tính ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ vạn vật.

C. Nghệ thuật xây dựng các khu đền, tháp.

D. Các lễ hội truyền thống theo nghi thức Hồi giáo.

Câu 26: Thành tựu nào sau đây của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới?

A. Trống đồng Đông Sơn.

B. Thánh địa Mỹ Sơn.

C. Đồng tiền cổ óc Eo.

D. Phật viện Đồng Dương.

Câu 27: Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

A. Có cảng thị óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.

B. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại.

C. Kỹ thuật luyện kim (đồ đồng) phát triển đến trình độ cao.

D. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 28: Ý nào sau đây **không** đúng về các nhân tố cốt lõi trong quá trình hình thành và phát triển của nền văn minh khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Tiếp thu ảnh hưởng của nền văn minh phương Tây.

B. Chịu ảnh hưởng của nền văn minh Ấn Độ, Trung Hoa.

C. Nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước lâu đời.

D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Tây Á, Bắc Phi.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Trong các tính ngưỡng dân gian của cư dân Văn Lang - Âu Lạc, tính ngưỡng nào được nhân dân ta coi trọng, lưu giữ và phát triển đến ngày nay? (1đ)

Câu 2: Từ tác động tích cực của cách mạng khoa học công nghiệp thời kì hiện đại đến văn hóa, Việt Nam đứng trước những thách thức nào? (1đ)

Câu 3: Phân tích một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á? (2đ)

- Một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á:

Tín ngưỡng, tôn giáo: Đông Nam Á đã tồn tại các hình thức tín ngưỡng bản địa phong phú, đa dạng, bao gồm ba nhóm chính: tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực và tín ngưỡng thờ cúng người đã khuất. Các tôn giáo lớn của thế giới như Phật giáo, Hin-đu giáo,

Hồi giáo, Công giáo lần lượt được du nhập vào Đông Nam Á và có ảnh hưởng lớn trong đời sống tinh thần của cư dân.

Chữ viết và văn học: cư dân các nước Đông Nam Á đã sáng tạo ra một hệ thống chữ viết riêng để ghi ngôn ngữ bản địa của mình như: chữ Chăm cò, Khơ-me cò, Mã Lai cò, Miến cò, chữ Nôm của người Việt,... tạo dựng một nền văn học viết đa dạng VỚI nhiều tác phẩm xuất sắc còn được lưu giữ đến ngày nay, như *Truyện Kiều* (Việt Nam), *Riêm Kê* (Cam-pu-chia), *Ra-ma-kiên* (Thái Lan),...

Kiến trúc và điêu khắc: tạo dựng hàng loạt công trình kiến trúc (đền, chùa, tháp) mang phong cách Phật giáo và Hin-đu giáo ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ. Kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á đạt đến đỉnh cao rực rỡ với nhiều công trình đặc sắc, tiêu biểu là: quần thể kiến trúc đền Bô-rô-bu-đua (In-đô-nê-xi-a), Ăng-co Vát và Ăng-co Thom (Cam-pu-chia), chùa Phật Ngọc (Thái Lan), chùa Vàng (Mi-an-ma), khu đền tháp Mỹ Sơn (Việt Nam),...

Câu 4: Phân tích một số thành tựu tiêu biểu về đời sống vật chất và tinh thần của văn minh Phù Nam? (2đ)

- Đời sống vật chất

+ Nhà ở: Cư dân Phù Nam chủ yếu ở trong những ngôi nhà sàn rộng làm bằng gỗ, lợp mái lá, phù hợp với môi trường sông nước và khí hậu nóng ẩm

+ Ẩm thực: lương thực, thực phẩm chính của người Phù Nam là lúa gạo, các loại thịt và thủy, hải sản.

+ Trang phục: tương đối đơn giản: đàn ông đóng khố, ở trần; phụ nữ mặc váy và đeo một số đồ trang sức như vòng tay, khuyên tai,...

+ Phương tiện đi lại: cư dân Phù Nam đi lại chủ yếu bằng thuyền trên kênh, rạch, sông ngòi

- Đời sống tinh thần

+ Tín ngưỡng, tôn giáo

Cư dân Phù Nam có tín ngưỡng thờ đa thần, duy trì tín ngưỡng phồn thực.

Trong quá trình giao lưu buôn bán với Ấn Độ, người Phù Nam đã tiếp nhận các tôn giáo như: Phật giáo, Hin-đu giáo,...

+ Phong tục, tập quán:

Phong tục chôn cất người chết bằng nhiều hình thức như thủy táng, hỏa táng, thổ táng và điều táng.

Khi gia đình có tang, người thân phải cạo đầu, cạo râu và mặc đồ trắng